

## PHẬT NÓI KINH THẮT CÂU ĐÊ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đồi Đường\_ Thiên Trúc Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavān: Thế Tôn) ngự tại **vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jetavana' nāthapiṇḍadasyārāma) trong đại thành Danh Xung. Bấy giờ Đức Thế Tôn suy tư quán sát thương lo cho các chúng sinh đời vị lai nên nói **Quá Khứ Thắt Câu Đề Chuẩn Đề Như Lai Đẳng Phật Mẫu Chuẩn Đề Đà La Ni** cho đến nay Ta cũng nói. Liền nói Đại Minh là:

“**Ná ma tát đa nam, tam miệu tam bột đà, câu đề nam. Đát diệt tha: Ân, chiết lệ chủ lệ chuẩn đề, sa phộc ha**”

ॐ नमो सप्तानम सम्यक्सम्बुद्ध कोटिनम  
तद्यथा ॐ काले काले कुन्दहे स्वहा

NAMO SAPTĀNĀM SAMYAKSAMBUDDHA KOṬINĀM.

TADYATHĀ: OM\_ CALE CULE CUNḌHE\_ SVĀHĀ

Nếu có **Bật Sô**, **Bật Sô Ni**, **Ô Ba Sách Ca**, **Ô Ba Tư Ca** thọ trì đọc tụng **Đà La Ni** này mãn 90 vạn biến thì **5 tội Vô Gian** với tất cả tội nặng trong vô lượng kiếp sau đều diệt hết không sót. Ở nơi sinh ra đều gặp thẳng chư Phật, Bồ Tát, hết thấy tư cụ tùy ý sung túc, vô lượng trăm ngàn đời thường được xuất gia, thường là nơi chư Thiên yêu kính cũng thường thủ hộ. Nếu sinh vào chôn nhân gian sẽ làm con của nhà Đế Vương, hoặc sinh vào nhà quý tộc. Nhà đó không có tai hoạn, bệnh khổ gây não hại, chẳng bị đọa vào 3 nẻo ác, mọi việc tạo tác trong **chư Hữu** (các cõi) không có gì không có đồng bạn, nói ra lời dạy thì người đều tin nhận.

Tụng **Đà La Ni** này 10 vạn biến thì được thấy Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật, nếu có tội nặng chẳng được nhìn thấy. Liền tụng đủ 10 vạn biến tức trong Cảnh Giới nôn mưa cơm màu đen. Hoặc thấy lên cung điện. Hoặc lên núi cao với trên cây. Hoặc thấy biển lớn xoáy nước. Hoặc bay trên hư không tự tại. Hoặc thấy Thiên Nữ ban cho Diệu Ngôn Biện. Hoặc thấy ở trong Đại Tập Hội nghe nói Diệu Pháp. Hoặc thấy nhỏ tóc, tự mình cạo đầu. Hoặc ăn **Lạc Phạn** (cơm có trộn váng sữa đặc), uống Cam Lộ màu trắng. Hoặc vượt qua biển lớn. Hoặc nổi trên sông nhỏ sông lớn. Hoặc lên Tòa Sư Tử. Hoặc thấy cây Bồ Đề. Hoặc ngồi trên thuyền. Hoặc thấy Sa Môn. Hoặc mặc áo trắng, áo vàng dùng áo che phủ đầu. Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng. Hoặc thấy đồng nam, đồng nữ. Hoặc thấy trên thân của mình có cây sữa. Hoặc lên cây có hoa quả. Hoặc thấy trong miệng của Hắc Trượng Phu phun ra lửa mạnh, sợ hãi chạy đi. Hoặc thấy ngựa, trâu ác có dạng tựa như đánh nhau. Hoặc thấy tự ăn cháo sữa. Hoặc thấy hoa trắng có mùi thơm. Nếu thấy tướng như trên liền biết **Diệt tội sinh phước**.

Nếu bị **5 tội nghịch**, nghiệp cực nặng chẳng được thấy tướng trên. Cần phải tụng đủ 70 vạn biến ắt được thấy tướng mạo như trước.

Lại nữa, nay Ta nói công năng, việc tạo tác của **Đà La Ni** này. Nếu ở trước tượng Phật hoặc ở trước tháp xá Lợi hay nơi thanh tịnh, dùng **Cù Ma Di** (Gomayī: Phân bò) xoa tô đất rồi làm **Man Trà La** (Maṇḍala: Đàn) hình vuông rộng 4 khuỷu tay. Lại đem hương, hoa, phướng, lọng, thức ăn uống, đèn sáng, đuốc lửa tùy theo sức bày biện y theo Pháp cúng dường.

Nếu muốn **cầu nguyện**. Trước tiên nên niệm tụng, gia trì vào nước thơm rải 8 phương, trên, dưới để **Kết Giới**. Kết Giới xong, ở 4 góc và chính giữa Mạn Trà La đều để một cái bình nước thơm. Hành Giả ở mặt Tây hướng về phương Đông, quỳ thẳng lưng niệm tụng 108 biến. Bình nước thơm ấy liền tự chuyển động, tùy ý Đông Tây nhận dùng cao thấp.

Hoặc dùng cái bát sành sứ sạch, đốt hương xông ướp, trong ngoài bôi xoa hương thơm, chứa đầy nước thơm và hương hoa tốt rồi đặt ở trong Mạn Trà La. Y theo Pháp cái bình lúc trước mà tác niệm tụng thì cái bát ấy liền chuyển động cùng với cái bình không khác.

Nếu muốn biết tất cả việc: **Thành Tựu, Chẳng Thành Tựu**. Liền đốt hương, phát nguyện, khải bạch Thánh Giả, Nguyện Tâm quyết nghị. Nếu chuyển bên phải thì biết thành tựu, chuyển bên trái tức chẳng thành tựu

Lại lấy hoa tốt, niệm tụng 108 biến. Khiến một Đồng Tử tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch. Dùng bột hương xoa tay, nâng hoa án khuôn mặt. Lại đưa tay của mình liền lấy hoa riêng niệm tụng. Cứ một biến thì một lần ném lên thân Đồng Tử, đồng tử liền nghe việc thiện ác và nói lại. Tùy ý múa cười, đứng ngồi, đi lại.

Hoặc ở mặt gương sáng sạch, dùng hoa tốt niệm tụng 108 biến rồi rải lên trên gương thì Sứ Giả liền hiện trong gương.

Lại dùng Pháp trước, liền lấy hoa tốt rải trên mặt gương liền có tướng thiện ác hiện trong gương. Hoặc dùng Chu Sa , hoặc dùng dầu thơm bôi móng ngón tay cái (dầu thơm dùng hoa Tô Ma Na xâm trong dầu Hồ Ma) niệm tụng 108 biến liền hiện Thiên Thần với hình tượng chư Tăng, Bồ Tát, Phật. Nếu Tâm có sự nghi ngờ việc trong ba đời, mỗi mỗi thỉnh hỏi đều biết thiện, chẳng thiện.. tức đều tự hiện trên ngón tay cái.

Nếu người bị bệnh ác. Dùng cành Thạch Lựu, mầm non màu trắng, cỏ thơm... niệm tụng, dùng roi phát phẩy liền khỏi.

Hoặc dùng cỏ mầm để trong bơ, niệm tụng 7 biến ném vào trong lửa thiêu đốt rồi xông khói vào người bệnh, liền trừ khỏi.

Hoặc nhờ Đồng Nữ xe sợi thành dây chỉ, niệm tụng một biến thì kết một gút. Như vậy đủ 21 gút đem cho người bệnh, trẻ con nam nữ cột buộc trên đỉnh đầu thì bệnh do hàng Ma. Quỷ, Mỵ ác gây ra đều được trừ khỏi.

Hoặc dùng hạt cải trắng để trong bơ. Lấy chút ít hạt cải, niệm tụng một biến thì một lần ném trong lửa, 21 lần như vậy thì bệnh liền khỏi.

Lại dùng Cù Ma Di xoa tô đất làm Mạn Trà La. Dùng tro vẽ đất làm hình ấy, dùng roi gậy bằng cành Thạch Lựu đánh thì Quỷ đó kêu khóc cầu xin, tự bỏ chạy chẳng dám đến. Hoặc dùng Đồng, Thiếc, Gõ làm chày Kim Cương để bên cạnh người bệnh, niệm tụng dùng gậy đánh thì Quỷ cũng liền bỏ chạy.

Lại có Pháp. Nếu có người bị Quỷ ám thân, lại ở nơi xa không thể tự đến, hoặc Hành Giả chẳng thể tự đi. Nên lấy cành Dương Liễu, niệm tụng 108 biến rồi sai người mang đến chỗ ấy, nói rằng: *“Ngươi ở hay ngươi đi. Ta tên (..... ) sai mang gậy roi này cho ngươi. Nếu ngươi chẳng đi sẽ tổn hại cho ngươi”*. Nếu chẳng đi, dùng roi đánh thì Quỷ liền bỏ đi.

Lại có Pháp. Nếu đi đêm trên đường, niệm tụng không thiếu sẽ không bị vương nạn sợ hãi về giặc cướp, trộm cắp, cọp, sói, Quỷ, Mỵ ác. Giữ Tâm niệm tụng và tác Hộ Thân thì các nạn thuộc nhóm ấy đều tự tiêu diệt, hoặc phát Tâm Bồ Đề hoặc sinh sợ hãi, hoặc có lời nói Tâm cầu miễn nạn, nếu bị cột trói liền tự giải thoát.

Nếu muốn vượt qua sông hồ, biển lớn mà trong nước có hàng **Rồng, Cù** đáng sợ. Niệm tụng như Pháp trước liền được chẳng sợ.

Hoặc bị rắn cắn, liền khiến người ấy nhiều vòng quanh người Niệm Tụng một số vòng, liền khỏi.

Hoặc bị Đinh Sang, ung thư, ghê nhọt, bệnh lác, bệnh lậu. Lấy Huân Lục Hương, đất sạch cùng hòa với nước, niệm tụng 21 biến rồi xoa bôi lên trên, liền khỏi.

Hoặc quốc thổ bị khô hạn, nguồn nước chẳng đều. Nhóm trâu, ngựa, súc vật vương dịch độc lưu hành. Nên dùng Du Ma, Đại Mạch, gạo tẻ, hạt dẻ, đậu, bơ, mật, sữa, lạc, cây có nhựa trắng, các loại hương tạp... đều để một bên, đốt hương phát nguyện: “*Vì tất cả chúng sinh trừ khử tai nạn*”. Liền tác Thủ Khế (Tay Ấn) Hộ Thân, tưởng niệm. Lấy các vật lúc trước niệm tụng gia trì rồi ném vào trong lửa thiêu đốt. Như vậy 7 ngày, mỗi ngày 3 thời tác Pháp, mỗi thời 1080 biến liền được mãn nguyện, tất cả an vui, tất cả Tam Bảo thủy đều hộ trợ cũng hay thành tựu tất cả Đại Nguyện.

Nếu muốn giáng phục các Đại Quỷ Thần, nhìn thấy liền tâm phục. Lấy 7 hạt xương Xá Lợi để trong cái bát Lưu Ly trắng. Lấy nửa thăng Đê Hồ đổ đầy cái bát. Vào đêm thuộc ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, trước Đài Hương với trước tháp Suất Đô Ba, dùng bùa xoa tô Mạn Trà La hình vuông rộng một, hai khuỷu tay. Đặt cái bát ở trong, lấy hoa tốt cúng dường, mặt Tây để một lò hương, thiêu đốt An Tất Hương, gấp rút niệm tụng thì Xá Lợi trong cái bát ấy sẽ tỏa ánh sáng, hoặc sinh ra Xá Lợi thời Hành Giả cầm lò hương phát nguyện lễ bái. Liền lấy Xá Lợi ra, uống hết Đê Hồ. Lấy cái bình Lưu Ly chứa Xá Lợi ấy, dùng lụa ngũ sắc phủ đầy rồi đội trên đầu, tức vô lượng câu đê Phật thường toại hạnh, các hàng Quỷ Thần tự nhiên giáng phục. Lúc tác Pháp thời một ngày một đêm chẳng ăn.

Nếu cầu giàu có. Dùng gạo tẻ, Du Ma để trong bơ, lạc. Tay nhúm chút ít, phát nguyện niệm tụng 7 biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt. Tùy súc từ 7 ngày đến 49 ngày, liền như nguyện ấy.

Nếu cầu con. Ở trên lá, vẽ cây hoa viết Đà La Ni này và vẽ Đông Tử. Dùng áo lót màu tím, niệm tụng 1080 biến rồi để trong búi tóc, liền mang thai.

Nếu muốn kẻ khác kính nhớ thì xưng tên gọi của người ấy, niệm tụng Bản Bộ 1080 biến liền được kính nhớ.

Nếu chồng chẳng thích vợ. Lấy cái bình sạch chứa đầy nước thơm, đặt riêng ở Tỉnh Xứ. Dùng Cù Ma Di xoa làm Mạn Trà La, niệm tụng 108 biến. Như vậy 7 cái bình đều tác Pháp này. Ở Tỉnh Xứ dùng hương hoa làm Đạo Trường, lấy nước thơm bên trong bình tắm gội thì người chồng liền yêu thích, cũng được mang thai. Vợ chẳng thích chồng cũng như Pháp lúc trước.

Nếu muốn giáng phục **Xả Đổ Lô** (Śatrū: Oan Gia) Lấy một **Kiếp Ba La** (Kapāla:cái bát), nước nóng thơm tắm gội sạch sẽ. Lấy Hoàng Đan hòa với bơ xoa bôi trên Kiếp Ba La liền xoa tô khắp rồi đặt trong một Mạn Trà La nhỏ. Xong lấy 5 chén đèn bơ đặt ở 4 góc và chính giữa, xưng **Na Ma** (Nāma: Tên gọi) trước tiên, niệm tụng, một lần xưng một lần tụng, gia trì vào hạt cải trắng. Để một chén sữa trên Mạn Trà La cúng dường Kiếp Ba La này, một đêm đổi một lần, nói rằng: “*Vì Con lấy Chết Đa (Citta: Tâm) ấy đến*”. Cái đó tức **Chết Đa Nậu Khư** (Citta-duḥkha: Sự khổ não bất toàn của tâm) Muốn **Mẫu Đà** (Buddha: Giác Tuệ) thì **Xả Đổ Lô** (Śatrū: Oan gia) ấy liền phục thật. Chớ khiến hết, vì hết tức nhiều kiếp chất chồng sẽ trừ bỏ Đạo.

Nếu muốn cầu thông minh. Lấy Thạch Xương Bò, Ngưu Hoàng, mỗi thứ nửa lượng, giã thành bụi, dùng bơ hòa. Ở trước Phật làm Mạn Trà La, niệm tụng 5000 biến rồi uống vào, liền được thông minh.

Muốn được thấy tất cả Quỷ Thần. Lấy Ngưu Hoàng niệm tụng khiến cho khói, lửa hiện ra. Liền bôi con mắt và uống vào, liền nhìn thấy.

Lại có Pháp. Ở bên cạnh biển lớn hoặc trên bãi cát bên sông, sông dùng ấn hình tượng cái Tháp. Ấn cát trên đầm làm hình tượng Tháp, niệm tụng một biến thì ấn thành hình cái Tháp, như vậy đủ số 60 vạn biến liền được nhìn thấy Tượng của Thánh Giả **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), hoặc thấy **Đa La Bồ Tát** (Tārā), **Kim Cương Tạng**

Bồ Tát (Vajra-garbha), tùy theo Tâm Nguyên ấy đều được mãn túc. Hoặc thấy trao cho Thuộc màu nhiệm của Tiên Thân, hoặc thấy trao cho Bồ Đề thọ ký, hoặc hiện trước mặt đến hỏi thì tùy theo điều cầu nguyện đều được địa vị của hàng Bồ Tát.

Lại có Pháp. Nếu nhiều quanh Tượng của cây Bồ Đề, hành Đạo niệm tụng mãn 100 vạn biến liền thấy Phật, Bồ Tát, La Hán vì mình nói Pháp. Ý muốn tùy Bồ Tát liền được làm tùy tòng, sự mong cầu như nguyện cho đến thân đời này thành Đại Chú Tiên, liền được đi đến Tĩnh Thổ ở 10 phương phụng sự chư Phật, được nghe Diệu Pháp.

Lại có Pháp. Nếu lúc khát thực thời thường trì Đà La Ni này thì chẳng bị người ác, chó ác... xâm hại, khát thực dễ được.

Lại có Pháp. Nếu ở trước Tháp hoặc trước tượng Phật hoặc trước Tháp Xá Lợi tụng trì Đà La Ni này 30 vạn biến. Lại vào ngày mùng một cho đến ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, bày cúng dường lớn, một ngày một đêm chẳng ăn, chính niệm tụng thời được thấy Kim Cương Tạng Bồ Tát liền đưa người ấy đến trong cung của mình.

Lại có Pháp. Nếu vương **Vương Nạn** (nạn vua chúa) bị cột trời, nhốt cùm, xiềng xích, cảm đoán thân ấy. Tụng Đà La Ni này liền được giải thoát.

Lại có Pháp. Nếu ở trước Tháp Chuyển Pháp Luân, hoặc trước Tháp nơi Phật sinh ra, hoặc trước Tháp ở thêm sáu mà Đức Phật từ Trời Đạo Lợi đi xuống, hoặc trước Tháp Xá Lợi. Ở trước các Tháp của nhóm như vậy niệm tụng nhiều theo bên phải 49 ngày liền thấy **A Bát La Thị Đa Bồ Tát** (Apārajita Bodhisatva: Vô Năng Thắng Bồ Tát) và **A Lợi Đề Bồ Tát** (Hārye Bodhisatva: Quý Tử Mẫu Bồ Tát), tùy theo sự cầu nguyện đều được mãn túc. Nếu cầu Thuộc Tiên tức liền trao cho, lại vì người ấy nói Pháp để hiển bày Đạo Bồ Đề.

Nếu có người tụng Đà La Ni này cho đến chưa ngồi Đạo Trường thì tất cả Bồ Tát sẽ làm bạn tốt của người ấy.

Lại Chuẩn Đề Đại Minh Đà La Ni này được chư Phật nói vì lợi ích cho tất cả chúng sinh về Đạo Trường Bồ Đề vô biên.

Nếu có chúng sinh bạc phước không có chút căn lành, không có căn khí, không có Bồ Đề Phần. Nếu người đó được nghe Chuẩn Đề Đà La Ni này hoặc đọc một biến liền được sinh mầm giống căn khí của Bồ Đề Phần, hướng chỉ tụng trì thường xuyên mà chẳng giải được sự vô dụng ư?!... Do căn lành này mau thành hạt giống Phật, đều được thành tựu vô lượng công đức, vô lượng chúng sinh mau lìa trần cấu quyết định thành tựu **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

## PHẬT NÓI PHÁP NIỆM TỤNG THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI

Y theo bản Kinh Phạn có 10 vạn Kệ Tụng. Nay Ta lược nói niệm tụng, Quán Hạnh, thứ tự cúng dường

Nếu có **Bật Sô** (Bhikṣu), **Bật Sô Ni** (Bhikṣuṇī), **Ô Ba Sách Ca** (Upāsaka), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsika) phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), hành **Hạnh Bồ Tát** (Bodhisatvacaryā), cầu mau ra khỏi sinh tử. Trước tiên nên vào Tam Muội Gia Quán Đỉnh Đạo Trường, thọ trì Cấm Giới bền chắc chẳng lui, yêu thích Giới Hạnh Bồ Tát Đại Thừa, nơi 4 Uy Nghi tu 4 Vô Lượng, phát 4 Hoảng Nguyện, cầu mau lìa **Tam Đò** (3 nẻo Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sinh). Đối với tất cả sự nghiệp, tâm chẳng tán loạn thì mới có thể vào Pháp Môn Bí Mật này

Phàm Pháp **Niệm Tụng Cúng Dường**. Ở nơi cư trú đều nên tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, tùy sức bày biện nghiêm sức Đạo Trường

Pháp **Đạo Trường** ấy. Nên lựa chọn Thắng Địa, Đông Tây Nam Bắc đều rộng 4 khuỷu tay làm Mạn Trà La hình vuông, đào sâu xuống dưới một khuỷu tay trừ bỏ các loại: Xương, đá, gạch, ngói, đất ác, tóc, lông, tro, than, trấu, cây nhiều gai, trùng, kiến... Dùng đất sạch tốt lấp đầy và nện chặt cho bằng phẳng. Lấy Cù Ma Di (Phân trâu trắng ở núi Tuyết) và đất tốt hòa chung với nước thơm xoa tô đất.

Nếu ở lầu gác, hoặc ở trên Điện thì y theo Pháp **Nê Đồ** (dùng bùn xoa tô) Nếu ở trong núi với nhà sạch tốt thì chẳng nên đào đất mà y theo trước xoa tô nghiêm sức. Liền giương **Thiên Cái** (cái lọng Trời), 4 mặt treo phướng. Nếu có Tượng Bản Tôn Thất Câu Đề Phật Mẫu thì đặt yên trong Mạn Trà La hướng mặt về phương Tây. Nếu không có Bản Tôn mà có các Tượng Phật, Xá Lợi với Kinh Điển Đại Thừa thì cúng dường cũng được. Mài Bạch Đàn Hương xoa tô làm Mạn Trà La có 8 góc (Bát Giác Mạn Trà La) giống như trăng đầy hoặc tựa như hoa sen 8 cánh. Liền đem vật cúng mới sạch là vật khí bằng vàng, bạc, đồng đã tôi luyện (Thục Đồng), **Thương Khư** (Sankha: Vỏ ốc), Bôi (vỏ sò), Ngọc, đá, đồ sứ, gỗ...chứa đầy các thức ăn uống với hương hoa tốt, đèn sáng, nước thơm Át Già tùy theo sức mà đặt bày cúng dường.

Nếu là **Bật Sô**, **Bật Sô Ni**. Trước tiên giữ Giới Hạnh rồi mới vào Đạo Trường, lại nên Sám Hối liền tự thề phát nguyện Thọ Giới.

Nếu là **Bồ Tát** tại gia, mới đầu vào cũng nên tự thề phát Nguyện tùy theo sức, thọ Tam Quy Ngũ Giới hoặc thường giữ 8 Giới.

Nếu thường 3 thời niệm tụng. Liền ở Tây Nam của Đạo Trường hướng về phương Đông, chí Tâm chấp tay cúi 5 vóc sát đất kính lễ chư Phật Bồ Tát ở 10 phương, chân thành vận tưởng tràn khắp Hư Không Giới. Liền quỳ gối phải sát đất, chấp tay, chí Tâm Sám Hối :

*"Từ Vô Thủy trở đi có bao nhiêu tội của Thân Khẩu Ý. Nay đối trước chư Phật Bồ Tát, Đệ Tử (họ tên...) xin phát lộ sám hối cho đến mọi loại Công Đức do viên mãn Phước Trí của chư Phật Bồ Tát 3 đời quá khứ, hiện tại, vị lai . Nay con xin tùy hỷ"*

Liền an Tâm quyết định ngòai theo thề Kiết Già hoặc Bán Già, trừ tất cả vọng tưởng, quán *chúng sinh trong 6 nẻo từ vô thủy đến nay ở trong biển sinh tử bị luân hồi 6 nẻo. Nguyện đều phát Tâm Bồ Đề, hành Hạnh Bồ Tát, mau được ra khỏi.*

Liền dùng dầu thơm xoa tay rồi kết **Thủ Khế** (Tay Ấn). Lúc kết Khế thời dùng áo che tay đừng để người khác nhìn thấy. Trước tiên kết 3 Bộ Tam Ma Gia Khế rồi kết các Khế.

**Khế thứ nhất: Phật Bộ Tam Ma Gia Khế.** Tượng của Khế đó là: Đầu ngửa tay Phước Trí (2 bàn tay) hơi co Đàn (ngón út phải) Giới (Ngón vô danh phải) Nhẫn Nhục (ngón giữa phải) Bát Nhã (ngón út trái) Phương Tiện (ngón vô danh trái) Nguyện (ngón giữa trái) cùng trụ nhau. Tiến Lực (2 ngón trỏ) đè lóng trên Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), Thiên Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Tiến Lực (2 ngón trỏ) liền thành.



Tụng Chân Ngôn là:

**"Án\_ Đát tha nghiệt đồ phộc bá gia, sa-phộc ha"**

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

OM \_ TATHĀGATA UDBHAVĀYA \_ SVĀHĀ

(Tụng 3 biến, đem Khế bung trên đỉnh đầu. Liên Hoa Bộ, Kim Cương Bộ đều dựa theo đây)

**Khế thứ hai: Liên Hoa Bộ Tam Ma Gia Khế.** Hai Phược Trí (2bàn tay) cùng hợp nhau. Giới (Ngón vô danh phải) Nhẫn (ngón giữa phải) Tiền (ngón trỏ phải) Phương Tiện (ngón vô danh trái) Nguyệt (ngón giữa trái) Lục (ngón trỏ trái) mỗi mỗi bung tán rồi hơi co lại. Sáu Ba La Mật (6 ngón tay) mở như hoa sen. Đàn (ngón út phải) Tuệ (ngón út trái) Thiên (ngón cái phải) Trí (ngón cái trái) cùng dính nhau, cũng hơi co lại liền thành.



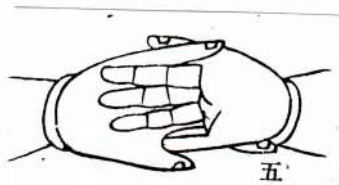
Tụng Diệu Ngôn là :

“**Án \_ Bát đầu mâu phộc bá gia, sa-phộc ha**” (Tụng 3 biến)

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५

OM\_ PADMA UDBHAVĀYA \_ SVĀHĀ

**Khế thứ ba: Kim Cương Bộ Tam Ma Gia Khế.** Úp Phược (Bàn tay trái) giữa Trí (bàn tay phải) Thiên (ngón cái phải) Bát Nhã (ngón út trái) Đàn (ngón út phải) Trí (ngón cái trái) cùng cài nhau, liền thành.



Tụng Diệu Ngôn là:

“**Án \_ Phộc chiết lỗ bà bá gia, sa-phộc ha**” (Tụng 3 biến )

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५

OM\_ VAJRA UDBHAVĀYA \_ SVĀHĀ

**Khế thứ tư: Chuẩn Đề Phật Mẫu Căn Bản Thân Khế.** Tướng của Khế đó là: Trước tiên đem 2 ngón út, 2 ngón vô danh cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay. Dựng thẳng 2 ngón giữa cùng dính đầu ngón, 2 ngón trỏ phụ bên cạnh lóng trên của 2 ngón giữa, 2 ngón cái đều phụ bên cạnh 2 ngón trỏ liền thành.



Diệu Ngôn, tụng Căn Bản Đà La Ni (Tụng 7 biến, đưa Khế bung tán trên đỉnh đầu. Dùng các Khế bên dưới kết thành, đè chạm Ấn xong cũng đều nên bung trên đỉnh đầu)

**Khế thứ năm: Tịch Trừ Nhất Thiết Thiên Ma Ác Quỷ Thần Đẳng Khế.** Khế ấy: Trước tiên đem ngón giữa, ngón vô danh, ngón út và ngón cái của tay phải nắm ngón giữa, ngón vô danh, ngón út của tay trái. Tiếp đem ngón cái trái nắm trên móng của 3 ngón giữa, vô danh, út của tay trái rồi hợp thành quyền, đem 2 ngón trở cùng dính đầu ngón, liền thành.



Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Câu lô đa na, hồng, nhạ**”

ॐ क्लोदना ह्रं ऋ

OM \_ KRODHANA HŪM JAḤ

(Tụng một biến, đem Khế chuyển quanh thân theo bên phải. Làm như thế 3 lần)

**Khế thứ sáu: Kết Địa Giới Quyết Khế.** Tướng của Khế đó là: Đem 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, co ngón trở trái như móc câu, dựng thẳng ngón trở phải. Khiến 2 ngón cái, 2 ngón út cùng dính mặt ngón, liền thành.

Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Chuẩn nễ, nê, chỉ la dã, sa-phộc ha**”

ॐ च्चुद्धे धे किलया स्वहा

OM\_ CUṆDHE \_ DHE, KĪLĀYA \_ SVĀHĀ

(Tụng một biến, đem ngón cái của Khế chạm đất một như thế đóng cọc. Làm 3 lần rồi nghỉ)

**Khế thứ bảy: Kết Tường Giới Khế.** Tướng của Khế là: Dựa theo Quyết Khế lúc trước, đem ngón trở phải co như móc câu, dựng thẳng ngón trở trái, liền thành.

Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Chuẩn nễ, nê, bát la ca la gia, sa-phộc ha**”

ॐ च्चुद्धे धे प्रकया स्वहा

OM\_ CUṆDHE\_ DHE, PRAKARĀYA \_ SVĀHĀ

(Tụng ba biến, đưa Khế quơ theo bên phải 3 vòng)

**Khế thứ tám: Kết Vông Khế.** Khế đó dựa theo Tường Khế, mở giữa dính nhau, ngón cái phải vịn đầu ngón trở trái, ngón cái trái vịn đầu ngón trở phải, ngón út y như cũ cùng trụ nhau, liền thành.

Diệu Ngôn là:

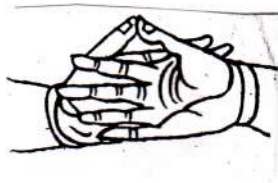
“**Án\_ Chuẩn nễ, nê, bán nhạ la, sa-phộc ha**”

ॐ च्चुद्धे धे पंजला स्वहा

OM\_ CUṆDHE \_ DHE, PAṆJALA \_ SVĀHĀ

(Tụng 3 biến, đưa Khế tùy theo mặt trời quơ 3 lần)

**Khế thứ chín: Kết Ngoại Hỏa Viện Đại Giới Khế.** Khế đó: Dùng tay trái đè kín lưng tay phải, trùng nhau. Dựng thẳng 2 ngón cái cùng cách nhau khoảng 2 thốn, liền thành.



Diệu Ngôn là:

“**Án\_ A tam ma nghi nễ, hàm, sa-phộc ha**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ ASAMĀMGNI HŪM\_ SVĀHĀ

(Tụng 3 biến, đưa Khế chuyển bên phải 3 lần)

**Khế thứ mười: Kết Xa Lạc Án.** Tướng của Khế đó là: Trước tiên, 2 tay hướng vào bên trong cùng cái chéo nhau, bên phải đè bên trái. Liền ngửa mở lòng bàn tay, duỗi thẳng 2 ngón trỏ dính đầu ngón, đưa 2 ngón cái bật đầu 2 ngón giữa, đưa qua đưa lại, liền thành.



Diệu Ngôn là:

“**Án\_ đồ lô, đồ lô, sa-phộc ha**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ TURU TURU\_ SVĀHĀ

(Kế Khế này, Tâm tướng trong Tập Hội ở cung Trời A Ca Ni Sát Tra (Akaniṣṭha: Sắc Cứu Cánh) 10 Địa Bồ Tát vây quanh Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Vairocana-tathāgata). Thỉnh **Chuẩn Đề Phật Mẫu** ngồi trên Xa Lạc 7 báu trang nghiêm. Trên Xa Lạc có tòa hoa sen trắng, trên Tòa có hình tượng như mong cầu. Trong Tâm tướng niệm như ở ngay trước mắt. Liền tụng Diệu Ngôn 3 biến)

**Khế thứ mười một: Kết Nghinh Thỉnh Thánh Giả Kế.** Dựa theo Đệ Nhất Căn Bản Kế lúc trước đưa 2 ngón cái qua lại, triệu mời 3 lần, liền thành. Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, ê hế duệ tứ, bạc già phộc đế, sa-phộc ha**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ CALE CULE CUNDHE\_ EHYEHI BHAGAVATI\_ SVĀHĀ

(Kế Khế này, tướng Thánh Giả từ trên Xa Lạc đi xuống đến Đạo Trường trên tòa sen trắng. Liền tụng Diệu Ngôn 3 biến)

**Khế thứ mười hai: Kết Liên Hoa Tòa Kế.** Dựa theo Căn Bản Kế lúc trước, kèm 2 ngón cái hướng về thân mở thẳng, liền thành. Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Ca ma la, sa-phộc ha**”



ॐ कमल स्वहा

OM\_KAMALA\_SVĀHĀ

(Kết Khé này, Tâm tưởng trong Đạo Trường có mọi loại lưới báu, trên Tòa Sư Tử nở sen trắng, an đặt Thánh Giả trên hoa sen. Liên tụng Diệu Ngôn 3 biến)

**Khé thứ mười ba: Kết Át Già Khé.** Dựa theo Căn Bản Khé lúc trước, đem 2 ngón cái đều vịn dưới cạnh lông thứ nhất ở gốc ngón trỏ, liền thành. Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, át kiem, bạc già phộc đề, bát la đề sai, sa-phộc ha**”

ॐ ब्र ब्र ब्र ह्र ह्र ह्र गव गव गव प्रणि क स्वहा

OM\_CALE\_CULE\_CUṆDHE\_ĀRGHĀM\_BHAGAVATI\_PRATĪCCHA\_SVĀHĀ

**Khé thứ mười bốn: Kết Táo Dục Khé** Dựa theo Át Già Khé lúc trước, đem 2 ngón cái đều vịn cạnh lông giữa của 2 ngón giữa, liền thành. Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Chiết, sa-phộc ha**”

ॐ ब्र स्वहा

OM\_CA\_SVĀHĀ

**Khé thứ mười lăm: Kết Đồ Hương Khé.** Dựa theo Căn Bản Khé lúc trước, đề 2 ngón cái nắm dính lông dưới của ngón trỏ phải, liền thành. Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Lệ, sa-phộc ha**”

ॐ ले स्वहा

OM\_LE\_SVĀHĀ

**Khé thứ mười sáu: Kết Hoa Man Khé.** Dựa theo Căn Bản Khé lúc trước, đề 2 ngón cái đề cạnh lông dưới của ngón trỏ trái, liền thành. Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Chủ, sa-phộc ha**”

ॐ बु स्वहा

OM\_CU\_SVĀHĀ

**Khé thứ mười bảy: Kết Thiêu Hương Khé.** Dựa theo Căn Bản Khé lúc trước, co ngón trỏ phải vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Diệu Ngôn là:

“**Á\_ Lệ, sa-phộc ha**”

ॐ ले स्वहा

OM\_LE\_SVĀHĀ

**Khé thứ mười tám: Kết Cúng Đường Âm Thực Khé.** Dựa theo Căn Bản Khé lúc trước, đem ngón trỏ trái vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Chuẩn, sa-phộc ha**”

ॐ बु च स्वहा

OM\_CUN\_SVĀHĀ

**Khé thứ mười chín: Kết Đăng Khé.** Dựa theo Căn Bản Khé lúc trước, đem 2 ngón trỏ đều vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Diệu Ngôn là:

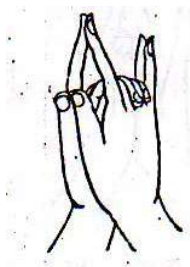
“**Án, đề, sa-phộc ha**”

ॐ ध स्वहा

OM\_DHE\_SVĀHĀ

(Nhóm Đồ Hương Khế bên trên, mỗi mỗi đều dùng Khế chạm vào trên sắc vật thật rồi cúng dường)

**Khế thứ hai mươi:** Kết **Bổ Tự Khế**. Tướng của Khế đó là: Đưa 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh hướng vào bên trong cùng cái chéo nhau. Kèm dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út cùng dính đầu ngón, liền thành.



Kết Thủ Khế này thành, liền tướng thân của mình giống như **Thích Ca Như Lai** (~sākya-muṇi-tathāgata) với 32 tướng tốt 80 loại tùy hình đẹp, thân tỏa ánh hào quang màu vàng tía (Tử Ma Kim Sắc). Tướng xong, dùng Thủ Khế (Tay Ấn) chạm trên đầu an chữ **Án** (OM \_ ॐ), chạm mắt an chữ **Chiết** (CA\_ ॐ) mỗi mỗi y theo thứ tự chữ cho đến đầy đủ và dùng Khế chạm bày.

Nói Pháp **Tướng chữ của Đà La Ni an bày ở thân:**

\_ **Án** (OM \_ ॐ) tướng an trên đầu

Màu sắc trắng như trăng

Tỏa nơi vô lượng quang

Trừ diệt tất cả chướng

Liền đồng Phật Bồ Tát

Xoa trên đỉnh người ấy

\_ **Chữ Chiết** (CA\_ ॐ) an hai mắt

Màu sắc như Nhật Nguyệt

Chiếu soi các ngu ám

Hay phát Thâm Tuệ Minh (ánh sáng Tuệ thâm sâu )

\_ **Chữ Lệ** (LE\_ ॐ) an trên cổ

Màu như Lưu Ly cam

Hay hiện các sắc tướng

Dần đủ Trí Như Lai

\_ **Chữ Chủ** (CU\_ ॐ) tướng an tim

Màu sắc như trắng sáng

Giống như Tâm thanh tịnh

Mau đạt Đạo Bồ Đề

\_ **Chữ Lệ** (LE\_ ॐ) an hai vai

Màu vàng như Kim Sắc

Do quán sắc tướng ấy

Hay mặc Giáp Tinh Tiên

\_ **Chữ Chuẩn** (CUN\_ ॐ) tướng trong rốn

Màu trắng vàng màu nhiệm

Mau khiến lên Đạo Trường

Được Bồ Đề Bất Thoái

\_ **Chữ Đề** (DHE\_ ॐ) an hai đùi

Màu sắc như vàng lợt  
 Mau chứng Đạo Bồ Đề  
 Được ngồi Tòa Kim Cương  
 \_ **Sa-Phộc** (SVĀ \_ ष) hai bắp chân  
 Dạng ấy màu vàng đỏ  
 Thường hay tưởng chữ ấy  
 Mau được chuyển Pháp Luân  
 \_ **Chữ Ha** (HĀ \_ ह) hai bàn chân  
 Màu sắc như trắng đầy  
 Hành Giả tác tướng đó  
 Mau được đạt Viên Tịch  
 Như vậy **Bố Tụ** (an bày chữ) tướng niệm xong  
 Liên thành **Chuẩn Đề Thắng Pháp Môn**  
 Cũng là **Bản Tôn Chân Thật Tướng**  
 Hay diệt các tội, được cát tường  
 Giống như tụ Kim Cương bền chắc  
 Gọi là **Chuẩn Đề Thắng Thượng Pháp**  
 Nếu thường tu hành y như thế  
 Nên biết người ấy mau **Tất Địa** (Siddhi: Thành Tựu)

**Khế thứ hai mươi mốt:** “**Đệ Nhị Căn Bản Khế**”. Tướng của Khế đó là: Đưa 2 tay hướng vào bên trong cùng cái chéo nhau. Kèm dựng thẳng 2 ngón trỏ, 2 ngón cái, liền thành.



Diệu Ngôn là:

“**Nam mô tát đả nãam,tam miệu tam bột đà, câu đề nam. Đát diệt tha: Án\_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-phộc ha**”

ॐ नमो सप्तानाम् सम्यक्सम्बुद्धा कोटिनम  
 तद्यथा॑ उं व्रह्म व्रह्म व्रह्म ह्रस्व

NAMO SAPTĀNĀM SAMYAKSAMBUDDHA KOTINĀM  
 TADYATHĀ: OM\_ CALE CULE CUṆDHE \_ SVĀHĀ  
 (Tụng 7 biến, đưa Khế lên đỉnh đầu bung tán)

**Khế thứ hai mươi hai:** **Kết Phụng Sở Châu Khế**. Tướng của Khế đó là: Trước tiên lấy Sở Châu (Tràng hạt) để trong 2 lòng bàn tay, liền để ngang trái tim rồi chắp hai tay lại.



Tụng Căn Bản Đà La Ni lúc trước 3 biến, đem tràng hạt đội trên đỉnh đầu, liền tác **Bả Sở Châu Khế** để Tĩnh Châu (Làm cho tràng hạt thanh tịnh)

**Khế thứ hai mươi ba: Bả Sở Châu Khế.** Tướng của Khế đó là: 2 ngón vô danh, 2 ngón cái đều vịn trên hạt châu, 2 tay cùng cách nhau khoảng **một thốn** (1/3 dm), bung mở các ngón còn lại rồi hơi co lại, liền thành.



Tụng **Tĩnh Sở Châu Diệu Ngôn** là:

“**Án** **Vi lô già na, a ma la, sa-phộc ha**”

ॐ वी लो गाना अ म ल सा फ ल हा

OM\_VAIROCANĀMĀLA \_ SVĀHĀ

(Tụng 3 biến)

[Bản khách ghi là: OM VAICOCANA-MĀLA SVĀHĀ]

Tĩnh Sở Châu xong. Tự Tâm tướng trong miệng của Thất Câu Đề Phật Mẫu tuôn ra văn tự của Thất Câu Đề Đà La Ni, mỗi một chữ phóng tỏa ánh sáng ngũ sắc nhập vào trong miệng của Hành Giả rồi an trong vành trăng ngay trái tim của mình, xoay chuyển theo bên phải đặt bày. Liền tụng Căn Bản Đà La Ni một biến, dùng ngón vô danh phải lần qua một hạt châu, cứ thế giáp vòng trở lại hạt ban đầu, chẳng gấp chẳng chậm, chẳng được cao giọng. Nên xưng chữ rõ ràng mà tự nghe được chữ an bày trên thân với Bản Tôn đã quán.

Niệm tụng **Ký Số**. Ở trong một niệm và tu một thời, quán thấy chẳng được khiếm khuyết khiến Tâm tán loạn. Nếu Quán Niệm một mỗi thì tùy sức niệm tụng hoặc 1000, 2000, 3000, 4000 cho đến 5000 biến. Thường lấy một số làm hạn định. Nếu có duyên sự, cũng chẳng được giảm số dưới 108 biến. Đây gọi là **Thanh Niệm Tụng**. Nếu cầu giải thoát sẽ mau ra khỏi sinh tử.

\_ Tác **Tam Ma Địa Quán Hạnh** này thì không có ký không có số. Người niệm liền tưởng trái tim của mình có một mặt trăng đầy rất u thanh tĩnh, trong ngoài rõ ràng. Dem chữ **Án** (ॐ) để trong tâm mặt trăng. Dem các chữ **Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-phộc ha** ( व ल व ल व ल ह ह ) từ phía trước chuyển theo bên phải, thứ tự giáp vòng an bày Luân Duyên. Thành thật quán (Đề quán) nghĩa của mỗi một chữ, đem Tâm tương ứng chẳng được khác biệt.

**Nói Nghĩa Bồ Tự của Tam Ma Địa Quán Niệm**

**Án Tự Môn** (ॐ) có nghĩa là Lưu Chú chẳng sinh diệt. Lại ở tất cả Pháp làm nghĩa Tồi Thắng

**Chiết Tự Môn** ( व ) ở tất cả các Pháp làm nghĩa Vô Hành (không có lưu chuyển )

**Lệ Tự Môn** ( ल ) ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Tướng (không có tướng )

**Chủ Tự Môn** ( ह ) ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Khởi Trụ (Không có khởi trụ)

**Lệ Tự Môn** ( ह ) ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Cấu (không có bợn nhơ )

**Chuẩn Tụ Môn (𑖅𑖇)** ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Đẳng Giác

**Đề Tụ Môn (𑖅)** ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Thủ Xả (không có lấy, không có bỏ)

**Sa-phộc Tụ Môn (𑖇𑖅)** ở tất cả Pháp làm nghĩa Bình Đẳng Vô Ngôn Thuyết

**Ha Tụ Môn (𑖇𑖅)** ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Nhân Tịch Tĩnh Vô Trụ Niết Bàn

Đã nói nghĩa của chữ. Tuy lập văn tự đều là nghĩa không có văn tự. Để không có văn tự nên để quán mỗi một nghĩa tướng, vòng quanh rồi lại bắt đầu, không có ký không có số, chẳng được cắt đứt (đoạn tuyệt). **Chẳng cắt đứt** là nghĩa **Tối Thắng lưu chú chẳng sinh chẳng diệt**. Do nghĩa tối thắng chẳng sinh chẳng diệt cho nên là **Vô Hành**. Vì nghĩa Vô Hành cho nên là **Vô Tướng**. Vì nghĩa Vô Tướng cho nên là **Vô Khởi Trụ**. Vì nghĩa vô khởi trụ cho nên là **Vô Đẳng Giác**. Vì nghĩa vô đẳng giác cho nên là **vô thủ xả**. Vì nghĩa vô thủ xả cho nên là **Bình đẳng vô ngôn thuyết**. Vì nghĩa bình đẳng vô ngôn thuyết cho nên là **vô nhân tịch tịnh vô trụ niết bàn**. Vì nghĩa Tịch Tĩnh Vô Trụ Niết Bàn cho nên là bất sinh bất diệt tối thắng vô đoạn tuyệt, vòng quanh rồi lại bắt đầu. Đây gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tụng**

Nói Pháp Chuẩn Đề Cầu Nguyện Quán Tưởng:

Nếu cầu **Vô Phân Biệt** nên quán **Vô phân biệt vô ký niệm**

Nếu cầu **Vô Tướng Vô Sắc** nên quán **văn tự vô văn tự niệm**

Nếu cầu **Pháp Môn Không Hai** (Bất Nhị Pháp Môn) nên quán 2 cánh tay

Nếu cầu **Bốn Vô Lượng** nên quán 4 cánh tay

Nếu cầu **Sáu Thông** nên quán 6 cánh tay

Nếu cầu **Tám Thánh Đạo** nên quán 8 cánh tay

Nếu cầu **Mười Ba La Mật, viên mãn Mười Địa** nên quán 10 cánh tay

Nếu cầu **Như Lai Phổ Biến Quảng Địa** nên quán 12 cánh tay

Nếu cầu **mười tám Pháp Bất Cộng** nên quán 18 cánh tay. Liên quán Pháp như tượng vẽ

Nếu cầu **32 Tướng** nên quán 32 cánh tay

Nếu cầu **84000 Pháp Môn** nên quán 84 cánh tay

Quán Niệm như trên sẽ vào **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa Thâm Thâm Phương Quảng Bất Tư Nghị Địa**, là Chính Niệm Xứ, là Chính Chân Như, là Chính Giải Thoát.

Niệm Tụng Quán Hạnh xong. Muốn ra khỏi Đạo Trường, lại nên y theo thứ tự trước. Liên kết Thủ Khế của nhóm: Thiêu Hương, Đăng Minh, Âm Thực, Cúng Dường, Sám Hối, Tùy Hỷ, Phát Nguyện.

Liên kết Đệ Nhất Căn Bản Khế lúc trước, tụng Căn Bản Đà La Ni 7 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

Lại kết Xa Lộ Khế lúc trước, đưa 2 ngón cái hướng ra ngoài, bật đầu ngón giữa 3 lần, tụng Diệu Ngôn là:

“**Ấn\_ Đố lô, đố lô, Sa-phộc ha**”

𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅

OM\_TURU TURU \_SVĀHĀ

(Tụng 3 biến)

Lại kết Nghinh Thỉnh Ấn lúc trước. Đem ngón cái hướng ra ngoài, mở 3 lần liền thành **Tổng Thánh Giả Hoàn Bản Cung**. Diệu Ngôn là:

“**Ấn\_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, nghiệt xa nghiệt xa, bà nga phộc đề, sa phộc bá nẫm, bô ná, a yết la nga, ma na gia, sa-phộc ha**”

𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅

OM\_ CALE CULE CUNḌHE \_ GACCHA GACCHA BHAGAVATI  
SVABHĀNĀM BUDDHA ARGHA MANĀYA\_ SVĀHĀ

Liên kết Ngoại Hỏa Viện Đại Giới Khế lúc trước, tụng **A Tam Ma Kỳ Nễ** Diệu Ngôn, chuyển bên trái 3 lần liên thành.

Liên kết 3 Bộ Tam Ma Gia Khế, đều tụng Diệu Chân Ngôn một biến liên xong, tùy ý ra khỏi Đạo Trường, tùy ý Kinh Hành. Đọc tụng Đại Bát Nhã hoặc Hoa Nghiêm, hoặc Vô Biên Môn, hoặc Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Niết Bàn, Kinh Luận Đại Thừa...suy tư, tụng, nói hoặc đem ấn Tháp Tượng Thất Câu Đê Phật, dùng ấn bùa thơm, trên cát, trên giấy... tùy ý nhiều ít.

Nếu niệm tụng có Công Đức như cảnh giới đã nói trong Kinh, mỗi mỗi biết thứ tự thật rõ ràng.

\_\_ Muốn tác mọi loại phương pháp của nhóm **Phiến Đễ Ca** (Śāntika: Tức Tai) hoặc vì tự thân hoặc vì người khác liên dốc lòng y theo Pháp mà tác niệm tụng. Nếu muốn **Tức Tai** trừ tất cả Quỷ Thần và được thông minh, trường thọ, cầu giải thoát. Liên ở trong Đạo Trường, hướng mặt về phương Bắc, chéo 2 bắp chân dựng thẳng đầu gối mà ngồi. Quần áo, thức ăn uống, hương, hoa, đèn, đuốc, đất đều dùng màu trắng. Từ ngày mồng một đến ngày mồng 8 của tháng, một ngày 3 thời niệm tụng với Pháp của nhóm Hộ Ma. Nếu Niệm Tụng thời trước tiên tụng Căn Bản Đà La Ni 7 biến xong, sau đó chỉ tụng từ chữ **Án**. Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề ban cho** (họ tên của mình hay người khác) **trừ tai nạn, sa-phộc ha**”

ॐ ब्रह्म ब्रह्म ब्रह्म प्रणि कु र सु क्त

OM\_ CALE CULE CUNḌHE (Khiến cho...) ŚĀNTIM KURU \_ SVĀHĀ

\_\_ Nói Pháp **Bồ Sắt Trí Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích). Nếu muốn cầu tăng trưởng 5 Thông, Chuyển Luân, mọi loại Bảo Tạng, Bồ Xa Luân, Kiếm, Hiền Bình, Như Ý Bảo, An Thiện Na, Ngu Lý Ca, Gương, Búa, Sợi dây, Tam Cổ Xoa... tất cả tài bảo, cỏ thuốc... cầu Pháp thành tựu. Thân mặc áo vàng, hướng mặt về phương Đông, ngồi Kiết Già. Mọi thứ cúng dường như hương, hoa, thức ăn uống, quả trái, đèn đuốc, đất... đều dùng màu vàng. Từ ngày mồng 8 đến ngày 15 của tháng, mỗi ngày 3 thời niệm tụng, làm việc Hộ Ma, niệm tụng như trước. Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề ban cho** (họ tên...) **sở cầu như ý, sa-phộc ha**”

ॐ ब्रह्म ब्रह्म ब्रह्म पु ष्टि कु र सु क्त

OMM\_ CALE CULE CUNḌHE (Khiến cho...) PUṢṬIM KURU \_ SVĀHĀ

\_\_ Nói Pháp **Phật Thí Ca La Noa** (Vaśikaraṇa: Kính Ái). Nếu muốn hô triệu tất cả hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Người, Phi Nhân... thì nên tác Pháp này. Thân mặc áo đỏ, hướng mặt về phương Tây, ngồi theo thế Hiền Tọa. Hương, hoa, thức ăn uống, Quả trái, đèn đuốc, đất... đều dùng màu đỏ. Từ ngày 16 đến ngày 23 , mỗi ngày 3 thời niệm tụng, tác Pháp Hộ Ma. Diệu Ngôn là:

“**Án\_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề. Vì con nhiếp triệu vị Thần** (tên là....) **thành tựu nguyện của con, sa-phộc ha**”

ॐ ब्रह्म ब्रह्म ब्रह्म व षि कु र सु क्त

OM\_ CALE CULE CUNḌHE ( Khiến cho.... ) VAŚI KURU \_ SVĀHĀ

Nói Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: Giảng Phục) Nếu muốn giảng phục tất cả Quỷ Thần với Người, Trời... là tôn hoại Tam Bảo, chúng sinh có nhiều tội nghiệp chướng nặng, kẻ khó điều phục ... hay khiến phát Tâm Bồ Đề, tu các nghiệp lành thì nên khởi Tâm Từ Bi mà tác Pháp này. Thân mặc áo xanh, hướng mặt về phương Nam, tác **Tông Cứ Tọa** (chéo ống chân ngồi xôm) ống chân phải đè ống chân trái. Dùng hương, hoa, thức ăn uống, quả trái, đất... đều là màu xanh đen. Từ ngày 23 đến ngày cuối tháng, mỗi ngày 3 thời niệm tụng, tác Pháp Hộ Ma. Diệu Ngôn là:

**“Án Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, hồng, phát tra”**

ॐ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३

OM\_CALE CULE CUNDHE HŪM PHAT

Tác Pháp xong, niệm tụng như thường

Nói Pháp **Vẽ Tượng Thất Câu Đề Phật Mẫu Chuẩn Đề**

Lấy lụa trắng thanh tịnh chur bị cắt, loại bỏ tóc người. Họa Sư thọ 8 Giới Tể, chẳng dùng keo nấu bằng da thú để hòa màu sắc, mọi thứ trang nghiêm thân ấy. Từ eo trở xuống mặc áo trắng, áo trên có hoa. Lại thân khoác áo ngoài (Thiên Y) bằng lụa mịn màng mỏng nhẹ. Dùng đai ngũ sắc cột eo, mây sắc đỏ sáng sớm quấn quanh thân, cổ tay đeo xuyên bằng vỏ ốc trắng, cánh tay đeo vòng xuyên dùng 7 báu trang nghiêm. Trên mỗi một tay đeo Chỉ Hoàn (cái nhẫn). Thân có 18 tay, mặt có 3 mắt.

2 tay bên trên tác tướng **Thuyết Pháp**

**Bên phải:** tay thứ hai **Thí Vô Úy**, tay thứ ba cầm cây Kiếm, tay thứ tư cầm tràng hạt, tay thứ năm cầm quả **Vĩ Nhạ Bồ La Ca** (Bija-pūraka: Đường gọi là **Tử Mãn Quả**, nơi này không có chỉ Tây Tạng mới có), tay thứ sáu cầm cây búa, tay thứ bảy cầm móc câu, tay thứ tám cầm Bạt Chiết La (Vajra: Chày Kim Cương), tay thứ chín cầm vòng hoa báu (Bảo Man)

**Bên trái:** tay thứ hai cầm cây phượng báu Như Ý, tay thứ ba cầm hoa sen, tay thứ tư cầm bình Táo Quán, tay thứ năm cầm sợi dây, tay thứ sáu cầm bánh xe, tay thứ bảy cầm vỏ ốc (Loa) tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã Ba La Mật.

Phía dưới Bồ Tát làm ao nước. Trong ao có 2 vị **Long Vương** (Nāga-rāja) là **Nan Đà** (Nanda) và **Ô Bạt Nan Đà** (Upananda) cùng nâng cuống hoa sen, ở trên hoa sen an Chuẩn Đề Bồ Tát (Cundhe Bodhisatva). Vòng tròn chung quanh Tượng ấy an lửa rực sáng. Tượng ấy tác con mắt thương xót nhìn xuống. Hành Giả ngồi ngay bên dưới, tay cầm lò hương, hướng mặt lên trên nhìn Bồ Tát. Ở phía trên Bồ Tát vẽ 2 vị Tĩnh Cư Thiên. Tượng Pháp như vậy, xong.

PHẬT NÓI KINH  
THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI  
(Kèm Pháp Niệm Tụng Quán Hạnh)

\_ Hết \_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 02/06/2012